

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2023/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thu

Ông Lương Văn Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Liên -
Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Tòng Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Tòng Văn T1 (Đã chết) và con bà Lò Thị H, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ Lò Thị H1, sinh năm 1988 và có 02 con; Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 11/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 11/7/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn L, sinh năm 1960. Trú tại: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/6/2023, Tòng Văn T từ nhà tại bản P, xã M, huyện Q điều khiển xe máy BKS 26K6-2621 đến khu vực bản C, xã M để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến ngã ba bản C, T gặp một người đàn ông và hỏi mua được của người đàn ông 01 gói ma túy được gói trong giấy bạc màu vàng với giá 100.000đ, mua được ma túy T cất gói ma túy vào trong túi áo đang mặc và điều khiển xe máy quay về nhà. Khi đến khu vực bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được gói bằng một gói giấy bạc màu vàng; 01 chiếc xe máy HONDA FUTURE X màu đỏ, BKS 26K6-2621.

Hồi 23 giờ 20 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Tòng Văn T, kết quả Tòng Văn T dương tính với chất ma túy.

Ngày 21/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn T. Kết quả, tổng khối lượng chất cục bột màu trắng đã thu giữ là 0,13gam, trích rút toàn bộ 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số: 1575/KL - KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13gam, loại Heroine*”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-QN ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Q phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 20/6/2023)

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

Một phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số **098418** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt Tòng Văn T cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đối với chiếc xe máy HONDA FUTURE X màu đỏ, biển kiểm soát 26K6-2621, đã qua sử dụng. Xác định chiếc xe máy này thuộc quyền sở hữu của ông Hà Văn L, ông L là bác cháu với T. Ngày 20/6/2023 T mượn xe máy của ông đi có việc, ông đã cho mượn, sau đó T dùng xe của ông đi tìm mua ma túy, ông không hay biết. Ngày 27/7/2023 ông L đã có đơn xin lại xe máy và ngày 14/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại tài sản cho ông L theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

+ *Về án phí*: Đề nghị HĐXX căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Tôi và Tòng Văn T có mối quan hệ bác cháu, Tôi là bác còn T là cháu. Ngày 20/6/2023 T có hỏi mượn xe máy của tôi để đi gặp bạn và có công việc riêng, do T không có xe và là bác cháu nên tôi

đã cho T mượn chiếc xe máy của tôi, xe có đặc điểm đó là xe HONDA loại Future X có BKS 26k6- 2621. Việc T dùng xe máy của tôi đi mua ma túy tôi không hay biết chỉ đến ngày 14/7/2023 cơ quan Công an huyện Q mời tôi xuống làm việc thì tôi mới biết là T dùng xe của nhà tôi đi mua ma túy và bị bắt. Đây là tài sản của gia đình tôi, nên ngày 27/7/2023 tôi đã có đơn xin lại chiếc xe máy của mình và ngày 14/8/2023 tôi đã được nhận lại chiếc xe máy của mình do cơ quan Công an trả. Nay trước phiên tòa, tôi không yêu cầu gì thêm về phần tài sản của mình.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, số ma túy bị giữ là Heroine, có tổng khối lượng 0,13 gam, nguồn gốc do bị cáo mua của người đàn ông không quen biết, để sử dụng cho bản thân. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như : Biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác lập hồi 20 giờ 20 phút, ngày 20/6/2023; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản bóc mở niêm phong xác định khối lượng, bản kết luận giám định số 1575 ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là chất ma túy, loại Heroine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Tòng Văn T tàng trữ khối lượng 0,13 gam Heroine, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo Tòng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Năm 2017 bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc vào ngày 27/6/2019. Tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 20/6/2023) bị cáo đương nhiên được xóa ttheo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Bị cáo T không lấy đó làm bài học để hoàn thiện bản thân mà lại phạm tội với lỗi cố ý.

[8] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với một phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số **098418** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt Tòng Văn T cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy HONDA FUTURE X màu đỏ, biển kiểm soát 26K6-2621, đã qua sử dụng. Xác định chiếc xe máy này thuộc quyền sở hữu của ông Hà Văn L, ông L là bác của T. Ngày 20/6/2023 T mượn xe máy của ông đi có việc, ông đã cho mượn, sau đó T dùng xe của ông đi tìm mua ma túy, ông không hay biết. Ngày 27/7/2023 ông L đã có đơn xin lại xe máy và ngày 14/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại tài sản cho ông L theo đúng quy định của pháp luật. Trước phiên tòa xét xử hôm nay ông không có đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[11] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 15 (Mười lăm) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Tòng Văn T

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Tông Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số **098418** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt Tông Văn T cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/2023 ngày 23/8/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Tông Văn T phải nộp phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/9/2023.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an;
- Trại giam ;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương